

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân,

Bà Phùng Thị Ương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn G, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1986 tại huyện X, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phố B, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định; Nơi tạm trú: Tổ 09, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12PT; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; có vợ Dương Thị Hồng P, sinh năm 1997 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; bị bắt ngày 23/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông D, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng, bào chữa theo yêu cầu bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/6/2018, tại tổ 02 phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội cảnh sát cơ động phòng PK20 Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ bắt quả tang Vi Tiến E (Sinh năm 1993, trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ được bên trong túi quần bên trái: 04 gói Methamphetamine có khối lượng 4,23gam và 02 vỏ gói ni lon, bên trong không có gì; thu giữ tại bên trong túi quần bên phải số tiền: 6.940.000 đồng và một số vật chứng khác.

Ngày 16/6/2018, Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển hồ sơ, tang vật của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra ban đầu, Vi Tiến E khai nhận số Methamphetamine Công an thu giữ E mua với Phạm Văn G, sinh năm 1986, nhà ở Tổ 9, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng vào ngày 15/6/2018.

Ngày 16/6/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Phạm Văn G, qua khám xét thu giữ: 01 bình cầu là dụng cụ để sử dụng ma túy, thu được trong bếp của Phạm Văn G: 02 điện thoại di động và số tiền 31.725.000 đồng tại túi quần bên trái phía trước của Phạm Văn G đang mặc.

Ngày 28/6/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 95 đối với vật chứng vụ án. Bản kết luận giám định số: 3585/C54 (TT2) của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và phiên tòa sơ thẩm: Vi Tiến E thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 16 giờ ngày 15/6/2018, E gọi điện thoại cho Phạm Văn G hỏi: “Có hàng không? Nếu có cho E 05 gam”, G trả lời là: “Có” và hẹn E đến nhà G để trao đổi. Đến 18 giờ cùng ngày, khi E đến nhà G thì thấy tại đó có G và H đang sử dụng ma túy. G nói: “Chỉ còn 05 gam của khách đã đặt nhưng chưa đến lấy”. E bảo: “Nếu khách chưa đến lấy thì cho E lấy trước”. G đồng ý bán cho E với giá 3.800.000 đồng, E đưa cho G 4.200.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền E nợ G trước đó. G nhận tiền rồi lấy 01 gói ma túy được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng ra để trên bàn cho E, rồi G lấy tiền trả lại cho E 100.000 đồng. Sau khi mang ma túy về nhà, E mở ra thấy 06 gói ni lon nhỏ đều là ma túy, E đã sử dụng 02 gói, vỏ ni lon còn lại thì cất vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, E đem số ma túy đi ra khu vực Tổ 02,

phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Phạm Văn G không thừa nhận được bán ma túy cho Vi Tiến E, G thừa nhận có trao đổi việc bán ma túy cho E và hẹn E đến nhà để giao dịch ma túy. Tuy nhiên, khi đến nhà bị cáo nói với E là không có ma túy, khi E đưa số tiền 4.200.000 đồng thì bị cáo chỉ lấy 300.000 đồng là tiền E mượn từ trước, số tiền còn lại bị cáo đã trả lại cho E.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSTP ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Vi Tiến E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố Phạm Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 05/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Tiến E phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Tiến E: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G: 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí, và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, bị cáo Phạm Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho rằng bị cáo không được bán ma túy cho Vi Tiến E.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn G vẫn giữ nguyên kháng cáo, không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng mình không có hành vi bán ma túy cho Vi Tiến E, bị cáo chỉ giả vờ đồng ý bán ma túy cho E để hẹn E đến nhà của bị cáo để trả nợ vì trước đó E còn nợ tiền của G chưa trả. Khi E đưa cho G số tiền 4.200.000 đồng thì G chỉ cầm lấy 300.00 đồng, số tiền còn lại G đã trả lại cho E, E đưa tiền cho G trước khi G đưa gói giấy vệ sinh cho E.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn G được gửi trong thời hạn kháng cáo, có đầy đủ nội dung theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo là hợp pháp. Xét yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vi Tiến E. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của người làm chứng Mạc Đức H, Hoàng Hải K tại cơ quan điều tra, lời khai của Vi Tiến E cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật; Về mức hình phạt như án sơ thẩm tuyên là thỏa đáng, không

có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn G. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo Phạm Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc quy kết Phạm Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chỉ dựa vào lời khai của bị cáo Vi Tiến E và những người làm chứng là chưa đủ căn cứ vì lời khai của Vi Tiến E còn có mâu thuẫn về địa điểm mua bán ma túy; lời khai của những người làm chứng còn có mâu thuẫn. Lời khai của bị cáo G tại quá trình điều tra, phiên tòa sơ thẩm đều phủ nhận việc bán ma túy cho Vi Tiến E, khi cơ quan điều tra khám xét tại nhà của bị cáo G cũng không thu được ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những căn cứ trên, cần chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để làm rõ những mâu thuẫn trên; nếu có tội thì đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có lời bào chữa bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn G có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/6/2018 Vi Tiến E gọi điện thoại cho Phạm Văn G hỏi mua 5 gam ma túy, G đồng ý bán và hẹn E đến nhà để trao đổi mua bán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, E đến nhà G khi ngó vào cửa sổ thì thấy G và Mạc Đức H và Hoàng Hải K đang sử dụng ma túy. Thấy E đến K ra mở cửa cho E và đứng ngoài chơi điện tử. G mời E cùng tham gia sử dụng ma túy với H và G. Sau đó E hỏi mua ma túy với G, khi E và G trao đổi mua bán ma túy có H chứng kiến do H ngồi cách E khoảng 1 mét. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn G không thừa nhận hành vi phạm tội bán trái phép chất ma túy cho Vi Tiến E. Tuy nhiên, căn cứ lời khai người làm chứng Mạc Đức H, Hoàng Hải K, lời khai của bị cáo Vi Tiến E, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 15/6/2018 tại nhà ở của Phạm Văn G tại tổ 9, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phạm Văn G đã có hành vi bán trái phép 06 gói Methamphetamine cho Vi Tiến E với giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Số ma túy trên Vi Tiến E đã sử dụng 02 gói, còn lại 04 gói

Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,23 gam (bốn phẩy hai mươi ba gam) E mang theo người mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do háms lợi. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy khi bị cáo phạm tội, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào khác; Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và xử bị cáo mức hình phạt 04 năm tù là có căn cứ và thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo quanh co chối tội, thái độ khai báo chưa thành khẩn, không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo và ý kiến của Người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn G.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 05/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G: 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 23/8/2018.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- Phòng KTNV và THAHS;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA thành phố C;
- Trại giam công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa